

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số...../QĐ-KTKH-QLĐT ngày.....tháng 02 năm 2014  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng)

Tên chương trình: **Quản trị kinh doanh du lịch - TOUR**  
Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**  
Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**  
Loại hình đào tạo: **Chính quy**

**1. Mục tiêu đào tạo:** Đào tạo cử nhân ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản trị Du lịch - TOUR , có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt; có kiến thức cơ bản về kinh tế, có trình độ chuyên sâu về Quản trị kinh doanh du lịch khách sạn - nhà hàng, **cu thể:**

### **1.1.1. Về kiến thức**

- Nắm vững kiến thức về chức năng, quá trình kinh doanh và quản trị ở các doanh nghiệp nói chung và kiến thức cơ sở để hoạt động trong ngành du lịch nói riêng;

- Có kiến thức cơ bản về du lịch, về văn hóa - lịch sử - địa lý, về ngoại ngữ, tin học, về nguyên tắc quản lý và lý thuyết nghiệp vụ chuyên ngành du lịch để thực hiện tốt công việc chuyên môn và có khả năng tự đào tạo, nâng cao kiến thức trong lĩnh vực du lịch lữ hành và Tour.

- Biết vận dụng các kiến thức cơ sở, chuyên môn để giải quyết được các tình huống trong kinh doanh du lịch.

### **1.1.2. Về kỹ năng**

- Có kỹ năng quản trị cơ bản để vận hành một công ty du lịch hay khách sạn, nhà hàng và thực hành tốt trong một số công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực đào tạo; có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế;

- Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch Tour thành thạo; đồng thời nắm vững kỹ năng làm việc cá nhân, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề, kỹ năng quản lý thời gian và điều hành công việc hiệu quả và kỹ năng giao tiếp tốt.

- Có tư duy tổng hợp về kinh doanh và kinh tế, sử dụng thông thạo một trong các ngoại ngữ tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Nga.

### **1.1.3.Nơi làm việc**

- Các doanh nghiệp trong nước, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực Du lịch và Khách sạn.

- Các cơ quan quản lý Nhà nước cấp tỉnh, quận, huyện.

**2. Thời gian đào tạo:** Tối thiểu 2,5 năm theo thiết kế trong Lộ trình đào tạo

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 94 tín chỉ, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Theo quy chế đào tạo học chế tín chỉ.

**6. Thang điểm:** Theo quy định về đào tạo Cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ của Trường cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng.

Mỗi học phần được tính điểm theo thang điểm sau:

- Điểm thi: 60%

- Điểm kiểm tra: 20%

- Điểm chuyên cần: 20%

### **7. Nội dung chương trình: QTKD KHÁCH SẠN - TOUR**

#### ***7.1. Kiến thức giáo dục đại cương***

##### ***7.1.1. Lý luận Mac – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh***

<b>STT</b>	<b>HỌC PHẦN</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Số tiết</b>
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac - Lênin	5	75
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30

##### ***7.1.2. Khoa học xã hội***

<b>STT</b>	<b>HỌC PHẦN</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Số tiết</b>
4	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	30
5	Pháp luật đại cương	2	30

##### ***7.1.3.Ngoại ngữ***

<b>STT</b>	<b>HỌC PHẦN</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Số tiết</b>
6	Tiếng Anh cơ bản	5	75
7	Tiếng Anh kinh tế	5	75

#### 7.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
8	Toán cao cấp	3	45
9	Tin học đại cương	3	45

#### 7.1.5. Giáo dục thể chất

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
10	Giáo dục thể chất	3	90

#### 7.1.6. Giáo dục quốc phòng

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
11	Giáo dục quốc phòng	8	165

### **7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

#### **7.2.1. Kiến thức cơ sở**

##### *7.2.1.1. Kiến thức cơ sở khối ngành*

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
12	Kinh tế vi mô	3	45
13	Pháp luật kinh tế	2	30

##### *7.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành*

STT	MÔN HỌC	Số tín chỉ	Số tiết
<b>Kiến thức bắt buộc</b>			
14	Quản trị học	2	30
15	Tin học ứng dụng	3	45
16	Toán kinh tế	3	45
17	Kinh tế phát triển	2	30
18	Thuế	2	30
19	Nguyên lý thống kê	2	30

### **7.2.2. Kiến thức ngành chính**

#### *7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính*

<b>STT</b>	<b>HỌC PHẦN</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Số tiết</b>
20	Marketing căn bản	2	30
21	Nguyên lý kế toán	3	45
22	Tài chính - Tiền tệ	2	30
23	Kinh tế vĩ mô	3	45
24	Kế toán quản trị chi phí	2	30
25	Quản trị chất lượng	2	30
26	Quản trị chiến lược	2	30

#### *7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính*

<b>STT</b>	<b>HỌC PHẦN</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Số tiết</b>
<b>Kiến thức bắt buộc</b>			
27	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	45
28	Thiết kế và Điều hành Tour	3	45
29	Nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch	2	30
30	Tuyến, điểm du lịch	2	30
31	Quản trị lưu trú	2	30
<b>Kiến thức tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần: 4 tín chỉ)</b>			
32	Nghiệp vụ hải quan, xuất nhập cảnh	2	30
33	Tâm lý khách du lịch	2	30
34	Cơ sở văn hóa Việt nam	2	30
35	Phát triển kỹ năng quản trị	2	30

#### *7.2.3. Kiến thức bổ trợ*

<b>STT</b>	<b>HỌC PHẦN</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Số tiết</b>
36	Kinh tế du lịch	2	30
37	Luật du lịch	2	30
38	Địa lý du lịch	2	30

### **7.2.3. Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp**

<b>STT</b>	<b>Thực tập và khóa luận tốt nghiệp</b>	<b>Số tín chỉ</b>
39	Thực tập tốt nghiệp	3
40	Khóa luận tốt nghiệp	4

Những sinh viên không đủ điều kiện làm khoá luận tốt nghiệp phải đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn, nếu chưa tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình. Số học phần này được lựa chọn trong phần kiến thức tự chọn thay thế khóa luận tốt nghiệp. Thời gian thực tập là 12 tuần.

STT	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết
41	Quản trị khu du lịch	2	30
42	Tổ chức lễ hội và sự kiện	2	30
43	Phát triển du lịch bền vững	2	30
44	Hành vi người tiêu dùng	2	30

## 8. Kế hoạch giảng dạy

### 9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

#### 9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 5 tín chỉ

Nội dung ban hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 9.2. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung ban hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

Nội dung ban hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 9.4. Kỹ thuật soạn thảo văn bản: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị các kiến thức cơ bản cho sinh viên về cấu trúc các loại văn bản và kỹ năng soạn thảo các loại văn bản chủ yếu.

#### 9.5. Pháp luật đại cương 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản về luật pháp Việt Nam như: luật dân sự, luật hình sự, luật hôn nhân....

#### 9.6. Tiếng Anh cơ bản 5 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn. Yêu cầu đạt được trình độ giao tiếp sơ cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học.

**9.7. Tiếng Anh kinh tế:** **5 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* Tiếng Anh cơ bản

Cung cấp những kiến thức và kỹ năng giao tiếp trong quan hệ giao dịch trong lĩnh vực kinh tế. Yêu cầu đạt được trình độ đọc hiểu các văn bản tiếng anh

**9.8. Toán cao cấp** **3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về giải tích toán học như: hàm số, ma trận, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) để sinh viên có đủ khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề kinh tế để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.

**9.9. Tin học đại cương** **3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* Toán cao cấp

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về tin học, về cấu tạo và vận hành của máy tính điện tử, cách sử dụng một số hệ điều hành thông dụng (MS DOS, WINDOWS) và khai thác mạng máy tính nhằm giúp cho sinh viên hình thành và phát triển các kỹ năng sử dụng máy tính trong học tập cũng như trong các hoạt động của mình sau này.

**9.10. Giáo dục Thể chất:** **90 giờ**

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**9.11. Giáo dục Quốc phòng** **165 giờ**

Thực hiện theo Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**9.12. Kinh tế vi mô** **3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Trang bị những kiến thức cơ bản giúp cho sinh viên hiểu và biết cách phân tích các vấn đề về sử dụng nguồn lực một cách tối ưu trong phạm vi từng đơn vị kinh tế. Mặt khác, học phần cũng cung cấp những kiến thức cơ bản làm nền tảng để nghiên cứu nhiều học phần khác như: kinh tế công cộng, kinh tế đầu tư, kinh tế quốc tế, kinh tế ngành...

**9.13. Pháp luật kinh tế** **2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vi mô, Pháp luật đại cương

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản như: Những quy định pháp luật của Việt Nam liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Địa vị pháp lý của các doanh nghiệp; Hành vi, phương thức thực hiện và các chế tài với hành vi kinh doanh; Quy định về sử dụng lao động trong kinh doanh; Các quy định về hợp đồng kinh tế, tranh chấp kinh tế và giải quyết các tranh chấp kinh tế trong hoạt động kinh doanh, phá sản doanh nghiệp.

#### **9.14. Quản trị học**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô.*

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị cũng như việc vận dụng thực tiễn của nó như: Khái niệm và bản chất quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại), các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát). Học phần này cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

#### **9.15. Tin học ứng dụng**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương*

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phần mềm tin học Excel, biết lập trình các chương trình ứng dụng nhỏ như tính lương...

#### **9.16. Toán kinh tế**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp*

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về toán kinh tế như xác suất thống kê, quy hoạch tuyến tính. Từ đó, hình thành tư duy logic để giải quyết các bài toán kinh tế nhằm đưa ra các quyết định tối ưu nhất.

#### **9.17. Kinh tế phát triển**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô*

Học phần Kinh tế phát triển trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tăng trưởng kinh tế, cải thiện các vấn đề xã hội cũng như các vấn đề về môi trường ở các nước đang phát triển. Học phần giúp sinh viên nắm bắt được những lý thuyết cơ bản cũng như những kiến thức thực tế (kinh nghiệm của các nước và các nghiên cứu thực nghiệm) về quá trình tăng trưởng và phát triển ở các nước này. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích và đánh giá được thực trạng nền kinh tế và quá trình phát triển của các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển kinh tế Việt Nam một cách bền vững.

#### **9.18. Thuế**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Tài chính – Tiền tệ*

Học phần giới thiệu những yếu tố cơ bản về các loại thuế như: khái niệm, đặc điểm, tác dụng, đối tượng nộp thuế, đối tượng tính thuế và phương pháp tính các loại thuế, chế độ miễn, giảm...

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nội dung khái niệm, đặc điểm, tác dụng, đối tượng nộp thuế, đối tượng tính thuế và phương pháp tính các loại thuế tại các đơn vị như doanh nghiệp, ngân hàng, các đơn vị tài chính khác...

### **9.19. Nguyên lý thống kê**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Kinh tế vi mô*

Cung cấp những lý luận về khoa học thống kê: Mặt lượng trong mối quan hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế-xã hội số lớn gắn liền với những điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Trên cơ sở đó tập trung vào nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế - xã hội.

### **9.20. Marketing căn bản**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô*

Cung cấp những kiến thức cơ bản về marketing nhằm giúp sinh viên có thể vận dụng vào công việc trong tương lai.

### **9.21. Nguyên lý kế toán**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô*

Cung cấp những kiến thức cơ bản về: Khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; Các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình kế toán các hoạt động chủ yếu của một loại hình đơn vị cụ thể.

### **9.22. Tài chính - Tiền tệ**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô*

Cung cấp những khái niệm cơ bản về tài chính, khái quát về hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính cũng như mối quan hệ của chúng trong hệ thống tài chính. Học phần cũng giới thiệu các khái niệm rất cơ bản về tiền tệ, lạm phát tiền tệ, cung cầu tiền tệ và ngân hàng trung ương.

### **9.23. Kinh tế vĩ mô**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô*

Môn học nghiên cứu nền kinh tế với tư cách là tổng thể, giải thích sự vận hành của nền kinh tế. Giới thiệu các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản và đặc biệt nhấn mạnh vai trò quản lý và hệ thống các công cụ chính sách kinh tế vĩ mô đối với nền kinh tế.

### **9.24. Kế toán quản trị chi phí**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp*

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí và dự toán chi phí cho kỳ kế hoạch, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá chi phí kinh doanh.



### **9.25. Quản trị chất lượng**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Quản trị học*

Học phần Quản trị chất lượng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Các quan điểm về chất lượng, mô hình chi phí chất lượng, nội dung của quản lý chất lượng toàn diện, trình bày các kỹ thuật kiểm soát quá trình bằng thống kê, đánh giá chất lượng, các nguyên lý cơ bản của một hệ thống quản lý chất lượng và một số tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng phổ biến hiện nay.

### **9.26. Quản trị chiến lược**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Quản trị học*

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược các mô hình quản trị chiến lược, nguyên lý quản trị chiến lược của doanh nghiệp bao gồm: Hoạch định chiến lược; tổ chức thực hiện chiến lược; đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh, thay đổi chiến lược của doanh nghiệp dưới những điều kiện môi trường, thị trường và nguồn nhân lực xác định của doanh nghiệp.

### **9.27. Quản trị kinh doanh lễ hành**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Quản trị học*

Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về khái niệm, vai trò của lễ hành, sản phẩm của kinh doanh lễ hành, thị trường khách của hãng lễ hành; xem xét mối quan hệ giữa các nhà cung cấp với doanh nghiệp lễ hành, cách thức đàm phán, làm việc với các đơn vị kinh doanh liên quan; những nguyên tắc xây dựng mô hình tổ chức hãng lễ hành, cách tiếp cận và phương pháp xây dựng mô hình tổ chức cho hãng lễ hành, chức năng và phạm vi trách nhiệm của một số phòng ban cơ bản trong doanh nghiệp lễ hành; xây dựng chương trình du lịch trọn gói; quản lý chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lễ hành; tổ chức xúc tiến hỗn hợp chương trình tour và tổ chức bán chương trình tour; đánh giá hoạt động kinh doanh chương của hãng lễ hành.

### **9.28. Thiết kế và Điều hành Tour**

**3 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, Dự báo kinh tế*

Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của công ty du lịch; những kiến thức và kỹ năng về thiết kế và tổ chức Tour du lịch, phương pháp định giá Tour, hoạt động marketing và bán Tour du lịch...; nhằm giúp sinh viên có được kiến thức và kỹ năng trong xây dựng, thực hiện và quản lý các Tour du lịch.

### **9.29. Nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Quản trị kinh doanh lễ hành*

Cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về du lịch và nghiệp vụ hướng dẫn du lịch. Từ đó đề cập đến những kỹ năng của hướng dẫn viên du lịch, những yêu cầu đối với một hướng dẫn viên và cách thức xử lý các tình huống trong tour du lịch.

### **9.30. Tuyển, điểm du lịch**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch*

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về di tích lịch sử, địa lý, văn hóa và danh lam thắng cảnh của các điểm, tuyến điểm du lịch Việt Nam; nhằm giúp sinh viên có thể áp dụng các kiến thức và kỹ năng vào thực tế trong nghề hướng dẫn viên du lịch cũng như hỗ trợ cho môn nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, thiết kế chương trình tour du lịch và xây dựng tuyến điểm du lịch.

### **9.31. Quản trị lưu trú**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Quản trị kinh doanh lễ hành*

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản của hoạt động quản trị lưu trú. Cung cấp cho người học cách thức thực hiện được những công việc phục vụ khách ở bộ phận phòng hoặc tiền sảnh.

### **9.32. Nghiệp vụ hải quan, xuất nhập cảnh**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Luật du lịch*

Thông qua môn học, người học sẽ được trang bị những hiểu biết căn bản về các quy định, các thủ tục hải quan của Nhà nước trong việc cấp phát hộ chiếu và visa cho người Việt Nam và người nước ngoài, các quy định Nhà nước về việc bảo lãnh người nước ngoài vào Việt Nam, thời hạn visa của Nhà nước đối với các đối tượng ưu tiên cụ thể...

### **9.33. Tâm lý khách du lịch**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Quản trị học*

Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và có hệ thống về tâm lý giao tiếp trong du lịch; Nhằm giúp sinh viên vận dụng các phương pháp tâm lý và tâm lý xã hội để tìm hiểu tâm lý xã hội của con người trong du lịch; Có kỹ năng giao tiếp và ứng xử đối với khách du lịch; Kỹ năng nhận biết và giải thích được một số hành vi trong ứng xử với khách du lịch.

### **9.34. Cơ sở văn hóa Việt Nam**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Không*

Học phần này trang bị cho sinh viên những tri thức cơ sở về văn hóa Việt Nam, về vai trò và vị trí của văn hóa trong xây dựng và phát triển đất nước, về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong giao lưu văn hóa với các quốc gia-dân tộc trên thế giới, về xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

### **9.35. Phát triển kỹ năng quản trị**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Quản trị học*

Học phần cung cấp các kiến thức về quá trình tự nhận thức; Quản lý sự căng thẳng; Giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; Huấn luyện, tư vấn và truyền thông hỗ trợ; Quyền lực và ảnh hưởng; Động cơ thúc đẩy; Xây dựng nhóm làm việc và nhóm hiệu quả. Học phần nhằm phát triển kỹ năng cần thiết cho sinh viên, đặc biệt phát triển những kỹ năng mềm cần thiết để sinh viên phát triển năng lực bản thân, thực hiện công việc trong cuộc sống và góp phần nâng hiệu quả khi tham gia vào tổ chức doanh nghiệp.

### **9.36. Kinh tế du lịch**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, kinh tế phát triển*

Học phần có mục tiêu trang bị cho người học các kiến thức liên quan đến kinh tế du lịch; các xu hướng trong du lịch, điều kiện để phát triển du lịch, cơ sở vật chất và kỹ thuật trong du lịch, lao động trong du lịch, chất lượng dịch vụ du lịch. Nhằm giúp cho người học có kiến thức và kỹ năng để giải thích được quan hệ cung - cầu, các tác động, xu hướng trong du lịch từ đó có khả năng vận dụng trong phát triển kinh tế du lịch địa phương hoặc doanh nghiệp.

### **9.37. Luật du lịch**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương*

Học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về pháp luật và hệ thống pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh du lịch. Đồng thời cung cấp những văn bản, chế định mới về hoạt động du lịch trên thế giới cũng như tại Việt Nam nhằm giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên sâu về luật du lịch cũng như những ứng dụng của nó trong thực thi đầy đủ các quy định của luật du lịch trong kinh doanh.

**9.38. Địa lý du lịch****2 tín chỉ***Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch*

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến: Tài nguyên du lịch, lịch sử và xu hướng phát triển du lịch thế giới, các loại hình du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch, vùng du lịch Bắc Bộ, vùng du lịch Bắc Trung Bộ, vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ; nhằm giúp cho sinh viên có kiến thức về các điểm đến để tổ chức quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch có hiệu quả.

**9.39. Thực tập tốt nghiệp****3 tín chỉ****9.40. Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học thay thế khóa luận)****4 tín chỉ****9.41. Quản trị khu du lịch****2 tín chỉ***Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch*

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về vai trò, vị trí của khu du lịch đối với nền kinh tế; các sản phẩm và dịch vụ trong khu du lịch; các đặc điểm của quản trị khu du lịch, cơ cấu tổ chức khu du lịch; nhằm giúp sinh viên có được các kiến thức và kỹ năng trong tổ chức và điều hành hoạt động của các khu du lịch trong tương lai.

**9.42. Tổ chức lễ hội và sự kiện****2 tín chỉ***Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản*

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về việc tổ chức một sự kiện hay hội nghị, các quy trình chung của việc quản lý và tổ chức các sự kiện và hội nghị; nghiên cứu thiết kế một sự kiện - hội nghị một cách khoa học sao cho mang lại hiệu quả cao cho chủ thể của sự kiện - hội nghị: biết cách xác định chủ đề và làm nội dung cho sự kiện; hoạch định và xử lý các tình huống phát sinh trong một sự kiện.

**9.43. Phát triển du lịch bền vững****2 tín chỉ***Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm sự phát triển bền vững trong ngành du lịch; các yêu cầu, mục đích của phát triển bền vững; các nguyên tắc phát triển du lịch bền vững; bước đầu tìm hiểu hiện trạng phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam; từ đó hướng dẫn sinh viên cách xây dựng, tham gia và điều phối một chương trình du lịch theo hướng bền vững. Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về chiến lược phát triển du lịch bền vững của thế giới trong thế kỷ 21 với các mục tiêu phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch vì người nghèo. Kết thúc học phần sinh viên có kỹ năng lập kế hoạch và xây dựng một điểm đến du lịch dựa trên các nguyên tắc của phát triển bền vững và phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

#### **9.44. Hành vi người tiêu dùng**

**2 tín chỉ**

*Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản*

Học phần trang bị cho người học tìm hiểu về cách suy nghĩ của người tiêu dùng, sự nhận thức, hành vi cũng như môi trường xung quanh tác động đến việc quyết định mua của họ như thế nào. Học phần này cũng đồng thời chú trọng vào việc giúp người học hiểu về tầm quan trọng của việc tại sao công ty cần thiết phải thích nghi và thay đổi các chiến dịch marketing và chiến lược sao cho hiệu quả và có tính thuyết phục.

*Đà Nẵng, ngày tháng 02 năm 2014*

**HIỆU TRƯỞNG**